TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HM** **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2023
V/v: *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị N – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim D

2. Bà Tạ Thị T

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh N - Thư ký tòa án nhân dân quận HM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 293/2023/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 08 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54 /2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phùng Mạnh C, sinh năm 1963

HKTT và chỗ ở : Tổ 14, phường M, quận HM, thành phố HN (nay là số 22B ngõ 173 T, phường M, quận HM, HN).

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1964.

HKTT và chỗ ở: Tổ 14, phường M, quận HM, thành phố HN (nay là số 22B ngõ 173 T, phường M, quận HM, HN).

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn anh Phùng Mạnh C trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị Trần Thị Y kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 01 năm 1991 tại UBND phường C, quận B, HN. Sau khi kết hôn, anh chị có đi thuê nhà một số nơi. Sau đó, anh mua nhà và sống hạnh phúc cùng chị Y và con tại địa chỉ: Tổ 14, phường M, quận HM, HN. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, mẫu thuẫn về cách nuôi dạy con nên thường xuyên cãi nhau. Do đặc thù công việc nên cả tuần anh ở lại cơ quan chỉ có trưa thứ bảy và chủ nhật về nhà ăn cơm với vợ con. Chồng ngủ một nơi, vợ ngủ một nơi suốt từ năm 1996 đến nay. Chính vì vậy tình cảm càng phai nhạt, không quan tâm đến nhau. Đã nhiều lần anh cùng chị Y bàn tính về việc anh nghỉ hưu và muốn vợ cùng về quê tại huyện UH, HN để ở. Nhưng chị Y nói không đi đâu hết, anh muốn về thì về một mình. Vì ở quê còn mẹ đẻ của anh đã già yếu hiện đang sống một mình. Vì nhiều lý do mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng ly thân nhiều năm, không thể hàn gắn được tình cảm. Nay anh xác định tình cảm của vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án nhân dân quận HM giải quyết cho anh ly hôn với chị Trần Thị Y.

- Về con chung: Anh và chị Trần Thị Y có 01 con chung là cháu Phùng Yến H, sinh ngày 3/12/1990.

Hiện nay cháu Yến H đã trưởng thành và trên 18 tuổi nên cháu ở với ai do cháu tự quyết định.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật

Bị đơn chị Trần Thị Y đã được Tòa án tống đạt và niêm yết văn bản hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét

xử, quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên chị Trần Thị Y vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phùng Mạnh C trình bày do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau nên anh đề nghị được ly hôn với chị Trần Thị Y.

Về con chung, anh C và chị Y có 01 con chung là cháu Phùng Yến H, sinh ngày 3/12/1990, hiện cháu Phùng Yến H đã trưởng thành đủ 18 tuổi việc ở với ai do cháu tự quyết định.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng Dân sự:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Tại phiên tòa, HĐXX đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các thông báo, giấy báo của Tòa án. Bị đơn không thực hiện đúng quy định theo điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng trình tự tố tụng và đúng quy định của pháp luật.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ: Khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phùng Mạnh C được ly hôn với chị Trần Thị Y.

Về con chung: Anh C và chị Y có 01 con chung là cháu Phùng Yến H, sinh ngày ngày 3/12/1990. Hiện nay cháu Y đã trưởng thành và trên 18 tuổi nên cháu ở với ai do cháu tự quyết định.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Anh Phùng Mạnh C và chị Trần Thị Y có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Về án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Mạnh C thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận HM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Trần Thị Y đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên chị Y vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Y.

Chị Trần Thị Y được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa

nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Phùng Mạnh C và chị Trần Thị Y kết hôn tự nguyện, có đăng lý kết hôn ngày 29 tháng 01 năm 1991 tại UBND phường C, quận B, HN. Sau khi kết hôn, anh Phùng Mạnh C và chị Trần Thị Y có đi thuê nhà một số nơi. Sau đó, anh Phùng Mạnh C và chị Trần Thị Y mua nhà và sống hạnh phúc cùng vợ con tại địa chỉ: Tổ 14, phường M, quận HM, HN. Vợ chồng chung sống bất đồng quan điểm nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính cách không phù hợp, mẫu thuẫn về cách nuôi dạy con. Do đặc thù công việc nên cả tuần anh C ở lại cơ quan chỉ có trưa thứ bảy và chủ nhật về nhà ăn cơm với vợ con. Chồng ngủ một nơi, vợ ngủ một nơi suốt từ năm 1996 đến nay. Chính vì vậy tình cảm càng phai nhạt, không quan tâm đến nhau. Đã nhiều lần anh C cùng chị Y bàn tính về việc anh C nghỉ hưu, và muốn vợ cùng về quê tại huyện UH, HN để ở. Nhưng chị Yến nói không đồng ý. Vì ở quê tôi còn mẹ đẻ của tôi đã già yếu hiện đang sống một mình. Vì nhiều lý do mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng ly thân nhiều năm, không thể hàn gắn được tình cảm. Nay anh C xác định tình cảm của vợ chồng không còn nữa, đề nghị Tòa án nhân dân quận HM giải quyết cho anh C ly hôn với chị Trần Thị Y.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Phùng Mạnh C đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C và chị Y không còn quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau nên cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phùng Mạnh C. Cho anh Phùng Mạnh C được ly hôn với chị Trần Thị Y.

2.2. Về con chung: Anh Phùng Mạnh C và chị Trần Thị Y có 01 con chung là cháu Phùng Yến H, sinh ngày 3/12/1990. Hiện nay cháu Yến H đã trưởng thành và trên 18 tuổi nên cháu ở với ai do cháu tự quyết định.

2.3. Về tài sản chung và nhà đất chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Anh Phùng Mạnh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ,án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Phùng Mạnh C. Cho anh Phùng Mạnh C được ly hôn chị Trần Thị Y.

2. Về con chung: Anh Phùng Mạnh C và chị Trần Thị Y có 01 con chung là cháu Phùng Yến H, sinh ngày 3/12/1990. Hiện nay cháu Yến H đã trưởng thành trên 18 tuổi nên cháu ở với ai do cháu tự quyết định.

3. Về tài sản chung là động sản và bất động sản**:** Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

4. Về nợ chung**:** Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Phùng Mạnh C phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh C đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0003424 ngày 08 tháng 05 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận HM. Xác nhận anh C đã nộp đủ án phí.

Anh Phùng Mạnh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Trần Thị Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận
- TAND TP. HN;
- VKSND Q. HM;
- Chi cục THADS Q. HM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị N